

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

Bản án số: 02/2025/HS-ST
Ngày 03-01-2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Lệ Hường;

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Minh Thùy;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Bình;

Bà Lê Thị Mạnh Khương;

Bà Lục Thanh Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Phúc Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 03-01-2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 93/2024/TLST-HS, ngày 22-11-2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2024/QĐXXST-HS, ngày 20-12-2024, đối với:

- Bị cáo: Trần Văn L, sinh ngày 08-4-1980 tại huyện S, tỉnh Bắc Giang; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn C, xã Th, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Sán Chỉ; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M và bà Nguyễn Thị T (đều đã chết); vợ là Đinh Thị Th (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị bắt giữ ngày 26-8-2024, tạm giữ từ ngày 27-8-2024, tạm giam từ ngày 30-8-2024 đến nay, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Chu Thị Ng, Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- Bị hại: Ông Đinh Văn D, sinh năm 1956; trú tại: Thôn C, xã Th, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Ông Vũ Văn Đ, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Đinh Thị T, sinh năm 1977; trú tại: Thôn C, xã Th, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Hà Thị N, sinh năm 1955, có mặt;
2. Ông Đinh Văn T, sinh năm 1965, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2012, Trần Văn L kết hôn với chị Đinh Thị Th, là con gái của ông Đinh Văn D. Sau khi kết hôn, Trần Văn L và chị Đinh Thị Th sinh sống ở ngôi nhà sát nhà ông Đinh Văn D. Năm 2022, chị Đinh Thị Th làm công nhân, lao động ở xa nhà; Trần Văn L nghi ngờ vợ có quan hệ ngoại tình nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Trần Văn L yêu cầu ông Đinh Văn D gọi chị Đinh Thị Th về, nhưng ông Đinh Văn D không thực hiện nên Trần Văn L hay chửi bới và dọa giết ông Đinh Văn D. Ngày 06-5-2024, Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn đã ban hành Quyết định số 17/2024/QĐST-HNGĐ công nhận thuận tình ly hôn giữa Trần Văn L và chị Đinh Thị Th.

Khoảng 06 giờ 10 phút, ngày 01-7-2024, Trần Văn L từ lán đi về nhà thì thấy ông Đinh Văn D đang đứng ở sân. Do tối hôm trước đã uống rượu nên khi gặp ông Đinh Văn D thì Trần Văn L chửi bới về việc ông Đinh Văn D nhiều lần không mở cửa cho Trần Văn L vào ăn cơm. Ông Đinh Văn D nói “*Tao không quan tâm*”; Trần Văn L lẩm bẩm chửi rồi đi vào nhà, nhưng vẫn nghe tiếng ông Đinh Văn D nói. Trần Văn L nhìn ra sân, thấy ông Đinh Văn D đang cầm điện thoại. Trần Văn L nghĩ ông Đinh Văn D gọi người đến đánh mình nên bị cáo vào nhà lấy 01 con dao mèo, dài khoảng 40cm, có vỏ bao, rồi cầm dao đi ra sân.

Khi thấy Trần Văn L cầm dao đi ra thì ông Đinh Văn D chạy vào nhà; Trần Văn L đi theo. Vào trong nhà, ông Đinh Văn D cầm 01 gậy gỗ hình trụ, dài khoảng 01m; khi Trần Văn L tiến đến trước mặt thì ông Đinh Văn D khua gậy, trúng một nhát vào vùng đầu của Trần Văn L, nhưng không gây thương tích. Trần Văn L nói “*Ông dám đánh à*” rồi lập tức rút dao khỏi vỏ, cầm dao bằng tay trái chém 01 phát theo chiều từ trên xuống dưới, từ trái qua phải trúng đầu ông Đinh Văn D làm ông Đinh Văn D ngã ngội xuống nền nhà, lưng tựa vào tường trước cửa buồng ngủ; Trần Văn L chém thêm 01 phát vào đầu, 01 phát vào vùng cổ má phải và 01 phát vào cẳng chân trái của ông Đinh Văn D. Lúc này, cháu Đinh Trần Ng, sinh năm 2013, là con gái của Trần Văn L đứng ở cửa nhà, nhưng không dám lên tiếng.

Trần Văn L tiếp tục cầm dao đi vào khu bếp sau nhà, thấy bà Hà Thị N, là vợ ông Đinh Văn D đứng sau cửa bếp, Trần Văn L nói “*Còn cả bà nữa*”; lúc này cháu Đinh Trần Ng chạy đến giằng lấy con dao trên tay Trần Văn L. Sau khi bị giằng dao, Trần Văn L đi ra ngoài, rồi lên đồi phía sau nhà. Cùng lúc, ông Đinh Văn T đến và gọi người đưa ông Đinh Văn D đi cấp cứu.

Từ ngày 02-7-2024, Trần Văn L bỏ đến địa bàn huyện T, thành phố Hải Phòng làm thuê. Ngày 26-8-2024, Công an huyện T, thành phố Hải Phòng phát hiện, bắt giữ Trần Văn L theo Quyết định truy tìm người số 376/QĐ-TT ngày 15-7-2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, tỉnh Lạng Sơn và bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn.

Quá trình khám nghiệm hiện trường ngày 01-7-2024, Cơ quan điều tra thu giữ 01 gậy gỗ hình trụ màu trắng, dài 1,1m; 01 con dao, loại dao mèo, dài 42cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 29cm; chuôi dao bằng gỗ hình trụ dài 13cm, đường kính 03cm; 01 vỏ dao bằng gỗ màu nâu đen, dài 31cm, phần rộng nhất là 6,5cm; khi bắt giữ Trần Văn L, Cơ quan điều tra tạm giữ của Trần Văn L 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, nhãn hiệu MIUI Global 14.0.7, vỏ màu đen, bên trong gắn sim điện thoại số 0345.***.180.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống (tại thời điểm) số 251/KLTTCT-TTPY ngày 17-7-2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Lạng Sơn đối với ông Đinh Văn D, kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đinh Văn D tại thời điểm giám định là 05%;... cơ chế hình thành thương tích do vật sắc gây nên.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống (bổ sung) số 357/KLTTCT-TTPY ngày 22-10-2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Đinh Văn D tại thời điểm giám định là 54% (Năm mươi bốn phần trăm), theo phương pháp cộng tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, gồm sẹo vết mổ vùng đỉnh 02%; sẹo vết thương vùng trán đỉnh 02%; sẹo vết thương vùng má phải xuống góc hàm phải 06%; sẹo vết thương vùng cổ 04%; sẹo vết thương vùng bả vai 02%; sẹo vết thương cẳng chân trái 03%; vỡ xương vòm sọ 18%; chảy máu dưới màng nhện 08%; tổn thương không hoàn toàn thần kinh mặt nông 11%; tổn thương không hoàn toàn thần kinh mặt sâu 16%.

Tại bản Kết luận số 7860/KL-KTHS ngày 06-11-2024 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: “*Trên con dao gửi giám định có bám dính máu người và là máu của Đinh Văn D*”.

Tại bản Cáo trạng số 129/CT-VKSLS-P2 ngày 19-11-2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Trần Văn L về tội Giết người theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội Giết người, thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt; căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, Điều 38, Điều 50, khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo từ 10 đến 11 năm tù.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn L đồng ý bồi thường toàn bộ theo yêu cầu của bị hại; do đó, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các bên.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 con dao mèo, 01 vỏ dao

bằng gỗ, 01 đoạn gậy gỗ.

Bị cáo Trần Văn L phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn L nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh về nội dung đề nghị công nhận thỏa thuận bồi thường và xử lý vật chứng. Về tội danh, Luật sư cho rằng giữa bị cáo và bị hại có mâu thuẫn lâu ngày; khi vợ chồng bị cáo có mâu thuẫn, ông Đinh Văn D là bố vợ, nhưng không chia sẻ mà có thái độ dễ dãi; nhiều lần không mở cửa cho bị cáo vào ăn cơm. Bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Bị cáo Trần Văn L chém ông Đinh Văn D gây tổn hại sức khỏe 54%; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xác định bị cáo phạm tội Cố ý gây thương tích theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 07 đến 08 năm tù;

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí bồi thường 136.000.000 đồng theo yêu cầu của người bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận;

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố; nhất trí với nội dung bào chữa của Luật sư và không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, Trần Văn L nhất trí bồi thường cho ông Đinh Văn D 136.000.000 đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Đinh Văn D nhất trí với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt và đề nghị công nhận thỏa thuận bồi thường thiệt hại. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, Luật sư cho rằng khi ông Đinh Văn D ngã ngội xuống đất, không còn khả năng tự vệ, bị cáo vẫn tiếp tục chém bị hại, do đó đề nghị áp dụng thêm tình tiết “*Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng*” quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Ông Đinh Văn D trình bày ông không nhớ sự việc xảy ra sáng ngày 01-7-2024, chỉ biết khi tỉnh dậy đã được điều trị tại bệnh viện. Chi phí trong quá trình điều trị do chị Đinh Thị T chi trả, do đó, ông Đinh Văn D yêu cầu Trần Văn L bồi thường thiệt hại và đề nghị xử phạt bị cáo mức án cao.

Chị Đinh Thị T trình bày: Trong thời gian ông Đinh Văn D điều trị, chị Đinh Thị T là người trực tiếp chăm sóc và chi trả các khoản tiền phát sinh trong quá trình điều trị cho ông Đinh Văn D. Tổng số tiền chị Đinh Thị T yêu cầu bị cáo bồi thường cho ông Đinh Văn D là 136.000.000 đồng, gồm 50.000.000 đồng chi phí khám chữa bệnh; 6.000.000 đồng chi phí đi lại các lần khám bệnh; 50.000.000 đồng chi phí bồi dưỡng sức khỏe; 10.000.000 đồng chi phí khám chữa, bồi dưỡng phục hồi chức năng; 4.000.000 đồng mất thu nhập của ông Đinh Văn D; 6.000.000 đồng mất thu nhập của người phục vụ; 10.000.000 đồng bồi thường tổn thất về tinh thần.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Trần Văn L xin lỗi ông Đinh Văn D và gia đình; và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm có cơ hội trở về với gia đình, xã hội, có cơ hội nuôi dưỡng, chăm sóc con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại không khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Sáng ngày 01-7-2024, Trần Văn L từ lán về, gặp ông Đinh Văn D ở sân, Trần Văn L chửi ông Đinh Văn D; sau đó, cầm dao mào sang nhà ông Đinh Văn D và chém 03 phát vào vùng đầu, cổ má phải và 01 phát vào cẳng chân của ông Đinh Văn D. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường; bệnh án ngoại khoa và các Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống; phù hợp vật chứng thu giữ được, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Xét thấy, do đã uống rượu, Trần Văn L nghĩ gia đình ông Đinh Văn D không tôn trọng mình nên bị cáo Trần Văn L chửi bới và dùng dao, là hung khí nguy hiểm chém vào vùng đầu, cổ của ông Đinh Văn D, là vùng trọng yếu trên cơ thể con người, gây vết thương vùng đầu, cổ, chảy máu dưới màng nhện, vỡ xương vòm sọ, tổn thương không hoàn toàn thần kinh mặt nông và thần kinh mặt sâu... ; theo Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống, ông Đinh Văn D bị tổn thương cơ thể, tổng tỷ lệ là 54%. Bị cáo Trần Văn L nhận thức được việc dùng dao chém vào đầu, cổ bị hại có khả năng làm người bị hại tử vong, nhưng vẫn thực hiện. Do đó, có đủ cơ sở xác định Trần Văn L phạm tội Giết người, có tính chất côn đồ, thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 và Điều 15 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Người bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo phạm tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy, bị cáo dùng dao, chém liên tiếp vào vùng đầu, cổ của hại gây vỡ xương vòm sọ, chảy máu dưới màng nhện trong khi bị hại không còn khả năng di chuyển, chống đỡ. Hậu quả bị hại không chết là do được cứu chữa kịp thời. Do đó, đề nghị của người bào chữa về việc xác định bị cáo phạm tội Cố ý gây thương tích là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy rằng sự việc xảy ra do bị cáo đã uống rượu, tự nghĩ rằng mình bị coi thường nên khi thấy

ông Đinh Văn D ở sân, bị cáo đã gây sự, chửi bới ông Đinh Văn D và cầm dao chém nhiều nhát vào vùng đầu, cổ của bị hại. Hành vi mà bị cáo thực hiện là đặc biệt nghiêm trọng, thể hiện sự hung hăng, manh động, quyết liệt, coi thường tính mạng của người khác và gây mất trật tự xã hội tại địa phương.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; có bố đẻ là ông Trần Văn M được tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[7] Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại đề nghị áp dụng tình tiết *“Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng”*. Xét thấy, mặc dù bị cáo thực hiện hành vi chém ông Đinh Văn D quyết liệt, liên tiếp, nhưng bị cáo cũng đã tự dừng lại, đi sang khu vực bếp trước khi cháu Đinh Trần Ng giằng dao khỏi tay bị cáo. Do đó, không có căn cứ áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Ngoài tình tiết định khung tăng nặng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự khác.

[8] Về nhân thân: Trước khi phạm tội, bị cáo Trần Văn L chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo là người trưởng thành, có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Tuy nhiên, từ khoảng năm 2022, do mâu thuẫn với vợ dẫn đến ly hôn nên bị cáo cho rằng gia đình ông Đinh Văn D coi thường bị cáo; bị cáo đã có lần chửi bới, đe dọa ông Đinh Văn D, được Tổ hòa giải cơ sở tổ chức hòa giải, nhưng Trần Văn L không thay đổi. Điều đó thể hiện bị cáo là người thiếu tu dưỡng, rèn luyện bản thân và là người coi thường pháp luật.

[9] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, quyết định mức hình phạt phù hợp, bảo đảm vừa có tính răn đe, phòng ngừa chung, vừa có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo.

[10] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa, chị Đinh Thị T yêu cầu bị cáo bồi thường cho ông Đinh Văn D tổng số tiền 136.000.000 đồng, gồm các khoản chi phí đi lại, khám chữa vết thương, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe, tiền mất thu nhập của bị hại và người phục vụ trong thời gian điều trị và tiền bồi thường tổn thất về tinh thần. Bị cáo Trần Văn L nhất trí bồi thường toàn bộ cho ông Đinh Văn D theo yêu cầu. Xét thấy, việc thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại tại phiên tòa là tự nguyện; nội dung thỏa thuận không trái pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận về việc bị cáo Trần Văn L có trách nhiệm bồi thường cho ông Đinh Văn D tổng số tiền 136.000.000 đồng.

[11] Về xử lý vật chứng: 01 con dao mèo bằng kim loại và 01 vỏ dao bằng gỗ là công cụ phạm tội nên tịch thu để tiêu hủy; 01 đoạn gậy gỗ không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng không có giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu

hủy; 01 chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo Trần Văn L là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[12] Về án phí: Bị cáo Trần Văn L bị kết án và có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại 136.000.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; tại phiên tòa, bị cáo đề nghị được miễn nộp tiền án phí. Do đó, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự cho bị cáo.

[13] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 3 Điều 57; điểm b khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 357; Điều 468; khoản 1 Điều 584; khoản 1, 2, 3 Điều 585; khoản 1 Điều 586, Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội Giết người.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn L 10 (Mười) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26-8-2024.
3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Công nhận sự thỏa thuận về trách nhiệm bồi thường giữa bị cáo Trần Văn L và chị Đinh Thị T, cụ thể, bị cáo Trần Văn L có nghĩa vụ bồi thường cho ông Đinh Văn D tổng số tiền 136.000.000 đồng (Một trăm ba mươi sáu triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về xử lý vật chứng

4.1. Tịch thu để tiêu hủy: 01 (một) con dao mèo dài khoảng 40cm, có mũi nhọn, chuôi dao bằng gỗ bọc băng dính đen; 01 (một) vỏ dao bằng gỗ màu nâu dài khoảng 30cm được niêm phong dán kín trên bề mặt giấy niêm phong có chữ ký cùng tên của Cao Thế A, Ngô Thị Tr và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn; 01 (một) đoạn gậy gỗ, hình trụ màu trắng dài khoảng 01 mét được niêm phong dán kín trên bề mặt giấy niêm phong có chữ ký cùng tên của Vy Văn L, Mã Thị H...và các hình dấu của Công an xã Th.

4.2. Trả lại cho bị cáo Trần Văn L 01 (một) chiếc điện thoại di động Redmi màu đen, nhãn hiệu MIUI Global 14.0.7, số IMEI 1 là: 868424060501965, số IMEI 2 là 868424060501973, bên trong gắn sim điện thoại số 0345.***.180, máy đã qua sử dụng.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 21-11-2024).

5. Về án phí: Bị cáo Trần Văn L được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV06, PC02, CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Lưu: VT, Tổ HCTP, Tòa HS, HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Lệ Hường